TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110 /2024/QĐST - HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 22 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2196/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Lê Văn L**, sinh năm 1991
Địa chỉ: Tổ 6 ấp V, xã V, huyện G, tỉnh K.
Và bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1996
Địa chỉ: 3.7 CC 40 T, Phường 11, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, THnh phố Hồ Chí Minh thể hiện nội dung mà các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ việc, cụ thể:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2022, do Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/6/2022 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh H là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Ông bà đã cố gắng tìm tiếng nói chung để duy trì quan hệ hôn nhân nhưng không có kết quả dẫn đến từ tháng 3 năm 2023, ông bà đã sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người sống mỗi nơi khác nhau, khả năng hàn gắn đoàn tụ tình cảm vợ chồng khó tHnh nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] *Về con chung*: Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh H khai quá trình chung sống giữa ông bà có một con chung là trẻ Lê Vương T (nam), sinh ngày

27/06/2022. Hai bên thống nhất giao con chung là trẻ Vương cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Văn L không cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh H khai do hia bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh H đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh H.

- Về con chung: Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh H khai quá trình chung sống giữa ông bà có một con chung là trẻ Huỳnh Ngọc Bảo V (nam), sinh ngày 17/10/2010. Hai bên thống nhất giao con chung là trẻ V cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Văn L không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Văn L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh H hai do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ông L, bà H đã nộp theo biên lai thu số 0029190 ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi Hnh án dân sự quận Bình Thạnh, THnh phố Hồ Chí Minh.

Thi Hnh tại cơ quan thi Hnh án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi Hnh án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền

thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND P.11, Q. Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thảo Trân